

Số: 07/2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị ban hành quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 689/BC-KTNS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy định tại Nghị quyết này, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết hiệu quả, đúng quy định; định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

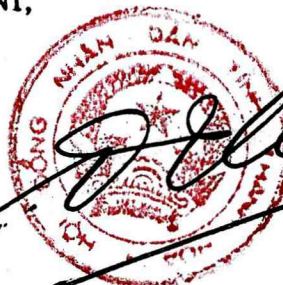
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã thuộc phạm vi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN TRONG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- 1. Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã và cấp huyện.

2. Phải tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải trong sử dụng vốn. Đối với các chế độ, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến con người, hộ gia đình phải bố trí đảm bảo đủ kinh phí, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và không được sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện cho các mục tiêu, nhiệm vụ khác.

4. Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh quyết toán.

5. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

6. Xác định rõ mức hỗ trợ, huy động và đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

7. Nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia nào thì lấy nhiệm vụ của chương trình đó làm trọng tâm; cấp nào huy động nguồn vốn thì cấp đó có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương:

a) Nguồn vốn trung ương đầu tư trực tiếp cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm.

b) Nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu.

c) Các nguồn vốn khác do trung ương hỗ trợ (nếu có).

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (nếu có).

4. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

5. Nguồn vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng hưởng lợi từ dự án.

Điều 5. Mức hỗ trợ, huy động và đóng góp vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các dự án đầu tư: Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp do các tổ chức, cá nhân đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động để thực hiện dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ đến mức tối đa 100% tổng mức đầu tư.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Mức vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 3 Điều 23 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án, kế hoạch liên kết; phần còn lại do người dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) hỗ trợ 100% chi phí thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp: Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) đảm bảo hỗ trợ 100% chi phí hoạt động.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có): Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương.

6. Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bố trí cho các dự án, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động và kế hoạch của các chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Nghị quyết số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 và Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Khi lập danh mục dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ, kế hoạch của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chủ đầu tư, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối vốn từ ngân sách nhà nước, cam kết hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, khả năng tham gia đóng góp của cộng đồng và tình hình thực tế, phải xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn của từng dự án, nội dung và hoạt động để lồng ghép, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ trình phê duyệt, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án, phê duyệt dự toán và bố trí vốn. Trường hợp các dự án, nội dung, hoạt động, nhiệm vụ có nguồn huy động đóng góp của Nhân dân, việc đóng góp phải thể hiện bằng biên bản thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và người dân.

Điều 6. Quy trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 5 năm và hằng năm được thực hiện cùng thời điểm và tích hợp vào lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia được lồng ghép, tích hợp vào quy trình lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan chủ quản chương trình ở Trung ương.

Điều 7. Thủ tục thanh toán và quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng ưu đãi thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đối với nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân tài trợ, cộng đồng dân cư đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành của pháp luật.

Mục 2

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG, NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Điều 8. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Hằng năm, căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, khả năng cân đối ngân sách địa phương, nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng; khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

Điều 9. Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tùy vào tình hình thực tế của các huyện, thị xã, thành phố và các xã, tùy thuộc vào các chương trình mục tiêu quốc gia và phải được thể hiện bằng văn bản cam kết ngay tại bước lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Các hình thức huy động nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng vốn huy động hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo các quy định sau:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

3. Việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các dự án, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Điều 10. Quyết toán nguồn vốn tín dụng và các nguồn huy động hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối với các nguồn huy động hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị quyết này, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật./.